

Câu I (5 điểm). Cho các số thực dương a, b . Xét các dãy số $(a_n), (b_n)$ thỏa mãn $a_0 = a, b_0 = b$ và $a_{n+1} = a_n + \frac{1}{2022a_n + b_n}, b_{n+1} = \frac{1}{2023}a_{n+1}b_n \quad \forall n \geq 0$.

- Chứng minh rằng tồn tại $n_0 \in \mathbb{N}$ sao cho $a_{n_0} > 2023$.
- Chứng minh rằng dãy số (a_n) có giới hạn hữu hạn.

Câu II (5 điểm). Cho tam giác ABC có $AB < AC$ và đường tròn nội tiếp tam giác ABC tiếp xúc với các cạnh BC, CA, AB lần lượt tại D, E, F . Phân giác trong của góc \widehat{BAC} cắt các đường thẳng DE, DF lần lượt tại X, Y . Gọi S, T là các điểm nằm trên cạnh BC sao cho $\widehat{XSY} = \widehat{XTY} = 90^\circ$.

- Chứng minh rằng BX, CY là các tiếp tuyến của đường tròn đường kính XY .
- Chứng minh rằng đường tròn ngoại tiếp tam giác AST tiếp xúc với đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp tam giác ABC .

Câu III (5 điểm). Xét các số a, b, c nguyên, $c \geq 0$ thỏa mãn $a^n + 2^n$ là ước của $b^n + c$ với mọi n nguyên dương.

- Chứng minh rằng $c = 0$ hoặc $c = 1$.
- Khi $c = 1$, chứng minh rằng a và b không đồng thời là các số chính phương.

Câu IV (5 điểm). Với mỗi số tự nhiên $n \geq 4$, ký hiệu a_n là số nhỏ nhất các tập con có 3 phần tử của tập hợp $S_n = \{1; 2; 3; \dots; n\}$ sao cho với mọi tập con có 4 phần tử của S_n luôn chứa ít nhất một trong các tập con có 3 phần tử này.

- Xác định a_6 .
- Chứng minh rằng, với mọi số tự nhiên $n \geq 4$ thì $a_n \geq \frac{1}{4}C_n^3$.

---HẾT---

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Người coi thi số 1: Người coi thi số 2: